

Môn Anh

1. B (be disappointed that: thất vọng về điều gì)
2. B (mệnh đề quan hệ, whom + S + V)
3. C (Đáp lại lời yêu cầu)
4. B (Đáp lại lời xin lỗi)
5. A (pass down sth: truyền lại cái gì)
6. B (cấu trúc giả định với 'wish')
7. A (Because + S + V)
8. B (put blame on sb: đổ lỗi cho ai)
9. D (câu điều kiện loại 1)
10. A (S + has/have + Ved/V3 + since + S + Ved/V2)
11. D (health program: chương trình sức khỏe)
12. D (on + thời gian cụ thể trong ngày)
13. A (his son doesn't => does he)
14. C (how + to-V)
15. A (đáp án A phần gạch chân đọc là /z/)
16. A (phần gạch chân đọc là /ɑ:/)
17. C (trọng âm rơi vào âm thứ 2)
18. D (but - nối 2 mệnh đề tương phản)
19. C (cấu trúc bị động: will + be + Ved/V3)
20. B (câu gián tiếp dạng Yes/No)
21. C (religions => regions)
22. A (has => have)
23. D (attack (v) - tấn công)
24. D (many + plural N)
25. A (However: tuy nhiên)
26. B (in the middle of something: ở giữa cái gì)
27. B
28. C (passport: hộ chiếu)
29. D
30. C (vary: đa dạng)

Môn Địa

- | | |
|-------|-------|
| 41. C | 46. A |
| 42. A | 47. B |
| 43. D | 48. A |
| 44. C | 49. C |
| 45. B | 50. D |

Môn Lý

Câu 31:

$$R_{12} = \frac{R_1 R_2}{R_1 + R_2} = \frac{9 \cdot 18}{9 + 18} = 6 (\Omega)$$

$\Rightarrow C$.

Câu 32: Công suất: $P = U \cdot I \Rightarrow A$

Câu 33: $I = \frac{U}{R} = \frac{2}{10} = 0,2 (A)$.

Câu 34: Kính lúp là thấu kính có tiêu cự ngắn.

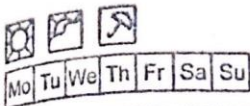
Câu 35: Hai thanh nam châm sẽ hút nhau khi hai cực khác tên đặt gần nhau.
 $\Rightarrow D$

Câu 36: Điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng trong cuộn dây dẫn kín là: số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây đó biến thiên.
 $\Rightarrow B$.

Câu 37: $h = 4 \text{ cm}$, $f = 10 \text{ cm}$; $d = 30 \text{ cm}$.

$$d' = \frac{d \cdot f}{d - f} = \frac{30 \cdot 10}{30 - 10} = 15$$

$$\frac{h}{h'} = \frac{d}{d'} \Rightarrow \frac{4}{h'} = \frac{30}{15} \Rightarrow h' = 2 \text{ cm}$$



Memo No. _____

Date / /

Câu 38:
$$P_{hp1} = \frac{P^2}{U^2} \cdot R$$

hiệu điện thế tăng lên 3 lần

$$P_{hp2} = \frac{P^2}{9U^2} \cdot R = \frac{1}{9} P_{hp1}$$

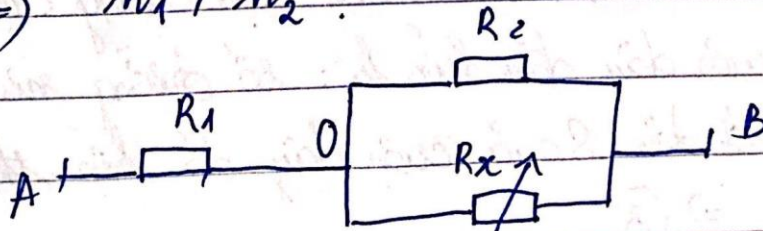
$\Rightarrow$ P_{hp} giảm 9 lần

Câu 39: - Thấu kính hội tụ cho ảnh ảo $\Rightarrow$ Ảnh lớn hơn vật $h_1 > h$ (1)

- Thấu kính phân kỳ cùng tiêu cự $\Rightarrow$ Ảnh cho ảnh ảo, nhỏ hơn vật $\Rightarrow h_2 < h$ (2)

$\Rightarrow h_1 > h_2$

Câu 40

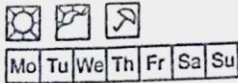


Mạch R_1 nt $(R_2 // R_x)$.

$$R_1 = 6\Omega, R_2 = 10\Omega; R_x = 20\Omega; U_{AB} = 24$$

CS Được quét bằng CamScanner

HHT


 Memo No. _____
 Date / /

 Mạch R_1 nt $(R_2 // R_x)$

$$R_2 x = \frac{R_2 R_x}{R_2 + R_x} = \frac{10x}{10+x}$$

$$R_{AB} = R_1 + R_2 x = 6 + \frac{10x}{10+x} = \frac{60+16x}{10+x}$$

$$U_{AB} \quad I_{AB} = \frac{U_{AB}}{R_{AB}} = \frac{24}{\frac{60+16x}{10+x}} = \frac{240+24x}{60+16x} = \frac{60+6x}{15+4x}$$

$$U_{R_x} = U_{R_2} = U_{R_2 x} = \frac{60+6x}{15+4x} \cdot \frac{10x}{10+x} = \frac{60x}{15+4x}$$

$$P_{R_x} = \frac{U^2}{R} = \left(\frac{60x}{15+4x} \right)^2 \cdot \frac{1}{x} = \frac{3600}{\frac{225}{x} + 120 + 16x}$$

$$\text{Để } P_{R_x} \text{ max} \Rightarrow \frac{225}{x} + 120 + 16x \text{ min}$$

$$\Rightarrow \frac{225}{x} + 16x \text{ min}$$

$$\text{Áp dụng Cô si} \quad \frac{225}{x} + 16x \geq 2\sqrt{\frac{225}{x} \cdot 16x} \geq 120$$

$$\Rightarrow P_{R_x} \text{ max} = \frac{3600}{120+120} = 15 \text{ W}$$



Được quét bằng CamScanner

HHT